

Số: 2454/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thủ trưởng;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH (2).



Trần Tuấn Anh

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016
của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2454/QĐ-BCT
ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu: Triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

2. Yêu cầu: Các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Công Thương, chủ động và tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp phát triển chung của toàn ngành nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết là: *“Đến năm 2020, xây dựng doanh nghiệp Việt Nam có năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, cả nước có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp hoạt động, trong đó có các doanh nghiệp có quy mô lớn, nguồn lực mạnh. Khu vực tư nhân Việt Nam đóng góp Khoảng 48 - 49% GDP, Khoảng 49% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp Khoảng 30 - 35% GDP. Năng suất lao động xã hội tăng Khoảng 5%/năm. Hàng năm, có Khoảng 30 - 35% doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động đổi mới sáng tạo”*

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Thực hiện nghiêm các văn bản pháp luật về đơn giản hóa thủ tục hành chính. Rà soát, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Công bố công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp.

- Đổi mới mạnh mẽ việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo hướng tập trung, trực tiếp giải quyết công việc, có sự giám sát chặt chẽ của cấp có thẩm quyền, sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức liên quan; thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp phát triển, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp thông qua việc cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh: đào tạo, tư vấn, cung cấp thông tin, thị trường...

b) Cục Thương mại điện tử và công nghệ thông tin, Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị liên quan

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức qua dịch vụ bưu điện để giảm thiểu tiêu cực, nhũng nhiễu, tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí và giảm thời gian đi lại cho người dân.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử để công khai, minh bạch nhằm tạo Điều kiện cho doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước qua môi trường mạng.

- Mở một chuyên mục về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử. Công khai quy trình, thủ tục, điều kiện kinh doanh (nếu có), kết quả giải quyết kiến nghị, khiếu nại của doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Bộ.

c) Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Tập trung rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ để sửa đổi theo hướng phân định rõ chức năng quản lý nhà nước, không bỏ sót hoặc chồng chéo về chức năng nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Rà soát, đánh giá, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.

- Quán triệt cán bộ công chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính, chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Công khai quy trình và cán bộ có trách nhiệm xử lý hồ sơ, tăng cường thanh tra công vụ; kiên quyết xử lý các cán bộ vi phạm quy trình xử lý hồ sơ, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

2. Tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Nghiêm túc thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ và các nhiệm vụ tại Kế hoạch hành động số 2177/QĐ-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 66/TB-VPCP ngày 27 tháng 4 năm 2016 về tình hình triển khai thi hành Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư.

b) Vụ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

c) Cục Hoá chất, Vụ Công nghiệp nặng, Vụ Công nghiệp nhẹ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tập trung rà soát, bổ sung chính sách, thực hiện có hiệu quả việc thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp gắn với phát triển các sản phẩm có lợi thế so sánh quốc gia.

- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đề xuất biện pháp nhằm tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, định hướng gắn kết với thị trường quốc tế.

d) Cục Xuất nhập khẩu, Cục Quản lý thị trường, Cục Quản lý cạnh tranh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan: Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các quy định hiện hành về chính sách cấp phép xuất nhập

khẩu, quản lý thị trường, cạnh tranh theo hướng tạo thuận lợi, giảm chi phí cho doanh nghiệp theo đúng các cam kết quốc tế.

đ) Cục Công nghiệp địa phương chủ trì, phối với các cơ quan, đơn vị liên quan: Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp, tạo mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ở vùng nông thôn; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động khuyến công.

e) Vụ Thị trường trong nước, Vụ Thương mại biên giới và miền núi phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan: Xây dựng Đề án tổ chức lại thị trường trong nước và thị trường biên mậu, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, trình Chính phủ trong quý III năm 2016.

g) Vụ Thị trường trong nước phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan: Xây dựng Chiến lược tổng thể phát triển thị trường trong nước giai đoạn đến 2025, tầm nhìn đến 2035, chú trọng phát triển hệ thống bán lẻ, thúc đẩy sản xuất và khuyến khích tiêu dùng hàng Việt Nam, trình Chính phủ trong quý I năm 2017.

h) Vụ Kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Tăng cường công tác thông tin truyền thông về hội nhập kinh tế quốc tế

Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, Vụ Chính sách thương mại đa biên, các Vụ Thị trường ngoài nước phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan: Tăng cường cung cấp, phổ biến thông tin và các hướng dẫn thực thi cam kết trong khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế (ASEAN, WTO, APEC, ASEM...) và các hiệp định kinh tế - thương mại, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới để nâng cao năng lực hội nhập cho doanh nghiệp, tiếp cận, mở rộng thị trường xuất khẩu và đầu tư, đặc biệt là về AEC, TPP, RCEP...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ được giao, chỉ đạo thường xuyên, kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, chế độ báo cáo nêu tại Chương trình này.

Kịp thời tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao để xử lý hoặc chuyển tới cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về các vi phạm của công chức, viên chức trong phạm vi quản lý. Xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức gây khó khăn, nhũng nhiễu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao: Định kỳ hàng quý, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chương trình hành động của Bộ Công Thương về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 gửi Vụ Kế hoạch (trước ngày 10 của tháng cuối quý).

3. Vụ Kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo trình Lãnh đạo Bộ để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ tháng cuối quý./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 16 tháng 6 năm 2016)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	MỤC TIÊU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN	HÌNH THỨC VĂN BẢN
1	Xây dựng Đề án tổ chức lại thị trường trong nước và thị trường biên mậu, đẩy mạnh Chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”	Đề xuất các giải pháp tổ chức lại, thị trường trong nước và thị trường biên mậu	Vụ Thị trường trong nước, Vụ Thương mại biên giới và miền núi	Quý III/2016	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
2	Chiến lược tổng thể phát triển thị trường trong nước giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035	Đề xuất các giải pháp tổng thể phát triển thị trường trong nước giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035	Vụ Thị trường trong nước	Quý I/2017	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
3	Đề án Phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm	Tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, hỗ trợ và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.	Cục Quản lý thị trường	Quý III/2016	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương
4	Nghị định hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Quản lý thị trường	Tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, hỗ trợ và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khi được thanh tra, kiểm tra	Cục Quản lý thị trường	Quý III/2016	Nghị định Chính phủ

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	MỤC TIÊU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN	HÌNH THỨC VĂN BẢN
5	Nghị định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp	Quản lý, phát triển cụm công nghiệp	Cục Công nghiệp địa phương	Quý III/2016	Nghị định Chính phủ
6	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 36/2013/TT-BCT về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia.	Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý hoạt động khuyến công	Cục Công nghiệp địa phương	2017	Thông tư
7	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 18 tháng 2 năm 2014 hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương	Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý hoạt động khuyến công	Cục Công nghiệp địa phương	2017	Thông tư
8	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 42/2014/NĐ-CP về bán hàng đa cấp	Quy định chặt chẽ, cụ thể hơn hoạt động bán hàng đa cấp	Cục Quản lý cạnh tranh	Quý IV/2016	Nghị định Chính phủ
9	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 24/2014/TT-BCT về bán hàng đa cấp	Quy định chặt chẽ, cụ thể hơn hoạt động bán hàng đa cấp	Cục Quản lý cạnh tranh	2017	Thông tư
10	Luật sửa đổi Luật Cạnh tranh	Đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia và điều kiện thực tiễn	Cục Quản lý cạnh tranh	Quý IV/2017	Luật

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	MỤC TIÊU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN	HÌNH THỨC VĂN BẢN
11	Chương trình quốc gia về đẩy mạnh công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016-2020	Xây dựng và hoàn thiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng một cách chuyên nghiệp, thống nhất, xuyên suốt từ trung ương đến địa phương, hướng tới xã hội hóa công tác bảo vệ người tiêu dùng.	Cục Quản lý cạnh tranh	Quý III/2016	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
12	Đẩy mạnh công tác thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế	Đẩy mạnh thực thi bảo vệ người tiêu dùng	Cục Quản lý cạnh tranh	Quý III/2016	Chỉ thị của Ban Bí thư
13	Thông tư quy định về dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử	Vụ Pháp chế	Quý II/2016	Thông tư
14	Ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực	Thực thi Phương án tổng thể đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính của Bộ Công Thương năm 2016 và Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2014 về một số biện pháp chấn chỉnh tình	Vụ Pháp chế	Quý II/2016	Thông tư

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	MỤC TIÊU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN	HÌNH THỨC VĂN BẢN
		trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính			
15	Công khai các thủ tục hành chính đã được các Bộ, cơ quan, địa phương chuẩn hóa trên Cơ sở dữ liệu quốc gia trước 30 tháng 6 năm 2016. Hoàn thành việc chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 và niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên mạng Internet và tại trụ sở cơ quan, đơn vị.	Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015	Vụ Pháp chế	Quý II/2016	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương
16	Rà soát, xây dựng Phương án tổng thể đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính ngành công thương hàng năm	Đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính ngành công thương, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trong quá trình thực hiện TTHC ngành công thương	Vụ Pháp chế	Hàng năm	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương
17	Rà soát quy định, thủ tục hành chính đã được ban hành trong các thông tư của Bộ Công Thương để có lộ trình bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về các thủ tục hành chính	Thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai	Vụ Pháp chế	Quý IV/2016	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	MỤC TIÊU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN	HÌNH THỨC VĂN BẢN
		thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật			
18	Xây dựng Luật Quản lý ngoại thương	Luật hóa các công cụ phòng vệ thương mại phù hợp với quy định quốc tế và điều kiện thực tiễn. Nâng cao tính pháp lý, vị trí vai trò của cơ quan điều tra	Vụ Pháp chế	Tháng 10/2016	Luật
19	Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Công Thương	Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính	Vụ Tổ chức cán bộ	Hàng năm	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương
20	Quy chế quản lý người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thuộc Bộ Công Thương	Thực hiện Nghị định 106/2015/NĐ-CP	Vụ Tổ chức cán bộ	Quý IV/2016	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương
21	Cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước doanh nghiệp (Tổng công ty Thuốc lá, Tổng công ty Giấy Việt Nam, Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp, Tổng công ty Máy và thiết bị công nghiệp	Đẩy mạnh tiến trình CPH, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Thường trực Ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp	01/7/2016	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương
22	Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ	Nâng cao trình độ, năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tham gia chuỗi	Vụ Công nghiệp nặng	2016-2025	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	MỤC TIÊU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI HẠN	HÌNH THỨC VĂN BẢN
		sản xuất toàn cầu			
23	Trung tâm phát triển Công nghiệp hỗ trợ	Chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ; chế tạo thử nghiệm sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Vụ Công nghiệp nặng	2016-2025	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương